

Quá trình tiếp nối mạng mạch chùa Hương Tích tại chùa Sùng Ân - Châu Khê qua tư liệu văn bia Hán Nôm

ISSN: 2734-9195 12:14 30/12/2025

Chùa Sùng Ân thôn Châu Khê là một ngôi cổ tự có từ lâu đời, đặc biệt ấn tượng với sự hiện diện của Thiền sư Đào Huệ Tiến.

Tác giả: **Vũ Thị Trang (Thích nữ Pháp Nguyên)**

Lớp Thạc sĩ Hán Nôm khóa 32, trường Đại học Sư Phạm Hà Nội.

Chùa Phúc Nguyên, thôn Bá Thủy, xã Bình Giang, TP.Hải Phòng

Tóm tắt: Bài nghiên cứu tập trung khảo cứu quá trình tiếp nối dòng thiền Hương Tích tại **chùa Sùng Ân** (thôn Châu Khê, xã Đường An, thành phố Hải Phòng) thông qua hệ thống tư liệu văn bia Hán Nôm còn lại tại di tích. Trên cơ sở đối chiếu niên đại và nội dung văn bia, bước đầu thấy được Thiền sư Đào Huệ Tiến là đệ tử đời thứ hai của Thiền sư Trần Đạo Viên Quang (tổ khai sơn chùa Thiên Trù - Hương Tích), đồng thời thiền sư là người có vai trò then chốt trong việc truyền thừa pháp mạch và phát triển cơ sở Phật giáo tại Sùng Ân vào cuối thế kỷ XVII.

Các công trình kiến tạo tự viện, cùng sự tham gia công đức của nhiều quan lại và trí thức đương thời, phản ánh uy tín xã hội cũng như sức lan tỏa của sơn môn Hương Tích trong không gian văn hóa vùng Hải Dương - Hải Phòng. Nghiên cứu góp phần làm rõ mối liên hệ giữa Phật giáo với cộng đồng dân cư và tầng lớp quan lại thời Lê trung hưng, đồng thời cung cấp thêm tư liệu về lịch sử tôn giáo và văn hóa địa phương thông qua văn bản học Hán Nôm.

Từ khóa: Chùa Sùng Ân; Hương Tích; Đào Huệ Tiến; Văn bia Hán Nôm.



Chùa Sùng Ân (Hải Phòng). Ảnh sưu tầm.

1. Vị trí địa lý, lịch sử

Chùa Sùng Ân tọa lạc tại thôn Châu Khê, xã Đường An, thành phố Hải Phòng[1]. Theo các thư tịch cổ và tư liệu dân gian địa phương cho thấy Châu Khê là một làng cổ, hình thành từ cuối thế kỷ XII (1190)[2].

Trong Vũ trung tùy bút của Phạm Đình Hổ tác phẩm Tên làng Châu Khê, có ghi chép: *“Nhân tài ở Hồng Châu ta rất nhiều, về đời Trần khoảng năm Xương Phù có Châu Tung Trinh thống lĩnh quân Tam Sương cấm binh, chỗ làng ở tụ họp đông đúc, mới gọi là thôn Châu Xá. Về sau, nhân đinh càng ngày càng nhiều, nên biệt lập làm một xã, nhân chữ châu, thêm bộ phụ vào, gọi là làng Châu Khê”*[3].

Ngoài tư liệu văn học sử, các thần tích, sắc phong tại địa phương liên quan đến tướng Chu Tam Xương thời Lý ghi nhận ông cùng binh lính lập trại ven sông, từ đó hình thành cụm dân cư ban đầu, về sau phát triển thành làng Châu Khê. Trong các thời Trần, Lê và Nguyễn, địa danh này nhiều lần thay đổi đơn vị hành chính nhưng vẫn duy trì tính chất một làng cổ thuộc vùng Đường An xưa.

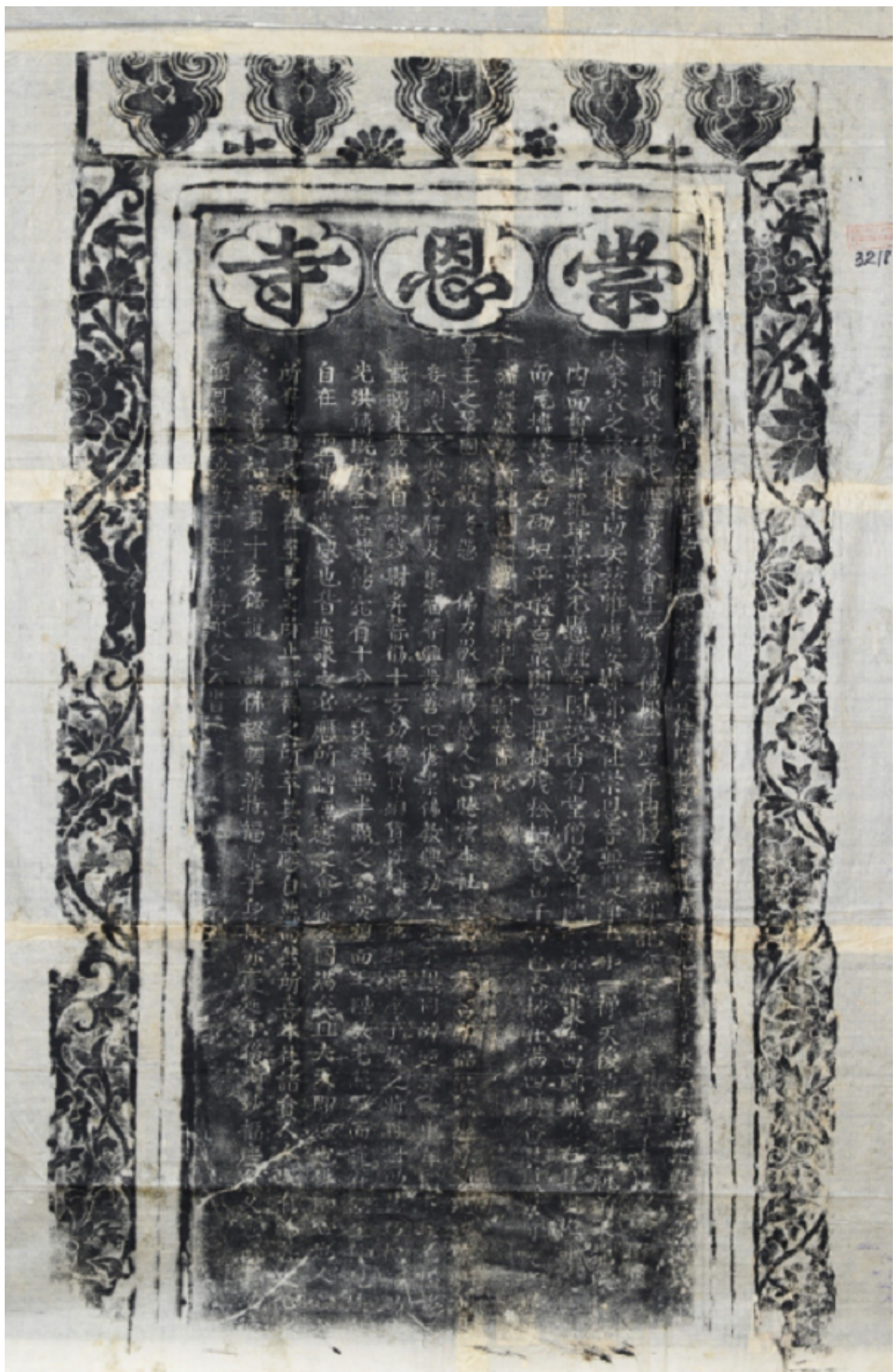
Bên cạnh nguồn gốc cư trú lâu đời, Châu Khê còn gắn với nhiều nhân vật lịch sử quan trọng. Tiêu biểu là Phạm Sỹ (hiệu Huyền Dũ), tướng quân thời Trần, người có công trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên-Mông. Sau khi mất, ông được nhân dân suy tôn làm Thành hoàng thờ tại đình làng.

Tư liệu địa phương cũng ghi nhận, vào năm 1461, thời vua Lê Thánh Tông, ông Lưu Xuân Tín, người Châu Khê giữ chức Thượng thư Bộ lại được triều đình giao việc đúc bạc tại Thăng Long. Hoạt động này tạo điều kiện để cư dân trong làng tiếp thu kỹ nghệ kim hoàn, rồi mở rộng ra các phường nghề tại kinh đô.

Từ đó, nghề vàng bạc trở thành đặc trưng kinh tế – văn hóa của Châu Khê, định hình bản sắc riêng của cộng đồng. Nghề kim hoàn giữ vai trò quan trọng nhất, trở thành trụ cột kinh tế của cộng đồng. Phần lớn hộ gia đình tham gia sản xuất hoặc kinh doanh vàng bạc; nhiều thợ kim hoàn của làng đã mở xưởng hoặc cửa hàng tại các đô thị lớn, góp phần định hình bản sắc văn hóa làng nghề thủ công truyền thống của làng.

Hiện nay, Châu Khê hiện lưu giữ hệ thống di tích tương đối đầy đủ, bao gồm đình, chùa, cùng nhiều sắc phong, văn bia cổ. Theo khảo sát của chúng tôi, tại chùa Sùng Ân còn lưu giữ các bia đá có giá trị, gồm: □□□□ /□□□□ /□□□□ /□□□□ /Sùng Ân tự/Thạch bi ký/Chú Phật tượng/Tư công đức, niên hiệu Chính Hòa thứ 13 (1692); □□□□□□ /Công đức bi ký, niên hiệu Tự Đức thứ 23 (1871); □□□□□□ /Ký ký bi ký, niên hiệu Thành Thái thứ 11 (1890); □□□□□□ /Hoàng thị bi, niên hiệu Khải Định thứ 2 (1917).

Năm 2018, Bảo tàng tỉnh Hải Dương hoàn thành công trình nghiên cứu tổng hợp về “*Lịch sử – Văn hóa làng Châu Khê*”, cung cấp tư liệu khoa học quan trọng, làm rõ tiến trình hình thành, phát triển, tín ngưỡng, nghề nghiệp và đời sống văn hóa - xã hội của cộng đồng địa phương.



Ảnh 1: Thác bản Sùng Ân tự/崇恩寺 (ký hiệu 32187). Nguồn: Viện nghiên cứu Hán Nôm

2. Tiếp nối mạng mạch chùa Hương Tích tại chùa Sùng Ân

2.1 Khởi nguồn mạch thiền tại Hương Tích

Tư liệu Phật giáo cho biết vào thời Thời Lê Thánh Tông (1442-1479), ba vị Hòa thượng chống tích trượng đến dãy núi Hương Sơn nhân du mây nước tìm thấy động Hương Tích và dựng lên thảo am Thiên Trù ở lại tu hành. Sau một thời gian, ba vị Hòa thượng này viên tịch không có ai về trụ trì tiếp nối ngay nên do đó tên tuổi, dòng phái của các ngài cũng không ai biết. Trong khoa cúng Tổ ở Hương Sơn gọi các ngài là “*Ty Tổ Bồ tát*”.

Mãi đến năm 1678, đời vua Lê Hy Tông (niên hiệu Chính Hòa) mới có Hòa thượng Trần Đạo Viên Quang chống gậy thiền vượt suối trèo non dựng am thờ Phật, khai sáng thiền môn Thiên Trù tự rồi vận động nhân dân tổ chức lễ Khánh đản Phật bà Quan Âm vào ngày 19 tháng 2 âm lịch hàng năm. Trên văn bia chùa Hương có soạn các ghi lại các đời tổ khai sáng lưu lại hậu thế “*Đệ nhất Thiền Tổ, khai sáng Hương Thiên bảo sát là Thượng lâm viện Tăng lục ty[4] 60 Hòa thượng Viên Giác Đạo Quang chân nhân Bồ tát Thiền tọa hạ, giỗ ngày 19 tháng Chạp*”[5].



Ảnh 2: Thác bản Thạch bi ký/石記 (ký hiệu 32188). Nguồn: Viện nghiên cứu Hán Nôm

2.2 Sự lan toả và tiếp nối tại chùa Sùng Ân

Quá trình tiếp nối mạng mạch chùa Hương Tích tại chùa Sùng Ân - Châu Khê qua tư liệu văn bia Hán Nôm

<https://tapchinghien cucuphathoc.vn/qua-trinh-tiep-noi-mang-mach-chua-huong-tich-tai-chua-sung-an-chau-khe-qua-tu-lieu-van-bia-han-nom.html>

Căn cứ vào tư liệu trên văn bia trên chúng tôi khảo sát thấy trên thác bản văn bia [] / [] / [] / [] /Sùng Ân tự/Thạch bi ký/Chú Phật tượng/Tư công đức/(kí hiệu 32187/32188/32189/32190), niên hiệu Chính Hòa thứ 13 (1692), tại chùa Sùng Ân thôn Châu Khê cũng nhắc tới Hòa thượng Viên Giác trụ trì chùa Hương Tích trên bia ghi: “*Động núi Hương Tích, Thiền tăng Trần Đạo Viên Quang chân nhân phong sắc tứ Thượng Lâm viện Tăng Lục ty Hòa thượng Viên Giác tôn giả, Thừa Khánh môn đệ tự Đạo Tú Chân Nhân, bản tự trụ trì tiểu tăng*
Đào Huệ Tiến/[] , [] ,
[] , [] ”

Căn cứ vào khoảng thời gian 14 năm giữa năm 1678 và 1692, có thể thấy Thiền sư Đào Huệ Tiến (đời thứ hai trong dòng thiền Hương Tích) đã đến chùa Sùng Ân trùng tu và xây dựng cơ sở tự viện không lâu sau khi Thiền sư Viên Quang khai sáng Hương Tích. Điều này chứng tỏ sau khi Thiền sư Viên Quang trụ tích tại chùa Hương, các đệ tử của ngài đã lan tỏa đạo pháp ra nhiều nơi, trong đó có vùng Hải Dương. Trên văn bia chùa Sùng Ân có ghi lại những công việc sư làm cho chùa như: *“hai tòa tượng Phật, ba bức màn che bên trong... có điện Phật, chuông ngọc treo treo cao lơ lửng, có gác, thiêu hương, có nhà thờ, phòng tăng, hành lang hai bên đông tây.../..... ..
..... ,”*

Ngoài việc trực tiếp xây dựng, danh tiếng và uy tín của Thiền sư Đào Huệ Tiến còn thu hút sự quan tâm của giới trí thức, quan lại đương thời. Nhiều quan chức cao cấp tự nguyện công đức cho chùa Sùng Ân trong thời kỳ này, tiêu biểu có:

“Đồng tri phủ phủ Đoan Hùng Hoàng Đức Trạch tự Phúc Ninh hiệu Khoan Hậu, vợ thứ Trần Thị [] có tập hợp phúc công đức năm quan tiền. Hội chủ kiêm cả Thị nội thư tả cần sự Quang Lộc tự tự Thừa An Xuân tử Phạm Đình Danh tự Phúc Lộc hiệu Thuần Hậu, vợ Phạm Thị Tối hiệu Diêu Ân; thiếp Ta Thị Văn, Lê Thị [].

Xứ Thanh Hoa Tả Quảng Vũ Danh Quan, vợ Nguyễn Thị Lang công đức năm mạch tiền. Tri huyện huyện Thượng Nguyên Hoàng Xuân Bình tự Đôn Trực hiệu Tàn Huy, vợ Trần Thị Vĩnh công đức một quan tiền. Tri huyện huyện Yên Mô Hoàng Quốc Tương, vợ Vũ Thị Lan, Vũ Thị Viêt công đức ba quan tiền.

Huyện thừa huyện Quỳnh Côi Đường Lâm nam Phạm Văn Vệ, vợ Nguyễn Thị Liêu công đức một quan tiền. Tri sự điện Thụy Quang Lê Miêu Duệ tự Tăng hiệu Đạo [], vợ Phạm Thị Am hiệu Từ Tường tập hợp phúc công đức năm mạch tiền.../[] , [] [/] ;
[] , [] ;
[] , [] [/] , [] .
[] , [] [] , [] ,

□□□□□□□□

□□□□□□□□

□□□□□□□□

□□□□□□□□□□

[], □□□□□□□□□□

...”



Ảnh 3: Thác bản Tượng Phật chú/□□□ (ký hiệu 32189). Nguồn: Viện nghiên cứu Hán Nôm

Trong thời đại mà Phật giáo không còn là quốc giáo, việc một nhà sư có thể xây dựng được một quần thể kiến trúc hoàn chỉnh như vậy chứng tỏ năng lực tổ chức, uy tín cá nhân và sự gắn bó mật thiết giữa ngài với cư dân địa phương cũng như giới trí thức, quan lại đương thời.

Điểm đặc biệt nhất trong sự nghiệp của **Thiền sư Đào Huệ Tiến** là danh tiếng và ảnh hưởng vượt ra khỏi phạm vi thôn xã, trở thành một bậc tu hành mô phạm được nhiều quan lại kính trọng. Văn bia ghi rõ tên tuổi của nhiều người có chức sắc cao trong bộ máy hành chính phong kiến đã tự nguyện phát tâm công đức cho chùa Sùng Ân.

Tiêu biểu như Đồng tri phủ Đoan Hùng Hoàng Đức Trạch tự Phúc Ninh, hiệu Khoan Hậu, cùng phu nhân là Trần Thị [], đã quyên năm quan tiền; Thị nội thư tả cần sự Quang Lộc tự thừa Phạm Đình Danh, tự Phúc Lộc, hiệu Thuần Hậu, cùng vợ là Phạm Thị Tối (hiệu Diệu Ân), các thiếp như Tạ Thị Văn, Lê Thị []... đều cùng tham gia công đức.

Ngoài ra còn có các tri huyện như Hoàng Xuân Bình (huyện Thượng Nguyên) Hoàng Quốc Tương (huyện Yên Mô), Phạm Văn Vệ (huyện Quỳnh Côi), các vị quan lại đương triều như Lê Miêu Duệ, cũng cùng vợ mình đóng góp tiền của.

Từ phủ Đoan Hùng miền thượng du, cho đến vùng đồng bằng Thanh Hoa, tất cả đều cùng hướng về chùa Sùng Ân, chứng tỏ sức lan tỏa rộng lớn từ đạo hạnh của thiền sư.

Ảnh hưởng của thiền sư Đào Huệ Tiến còn thể hiện qua cách mà ngài đã khéo léo kết nối đạo pháp và đời sống, giữa Phật giáo với tầng lớp trí thức quan lại. Sự hiện diện của các quan chức trong danh sách công đức không chỉ là biểu hiện của lòng mộ đạo, mà còn phản ánh mối quan hệ giữa nhà chùa với nhà nước phong kiến đương thời.

Có thể thấy, chùa không chỉ là nơi hành đạo mà còn là trung tâm cố kết tinh thần của làng xã, lan tỏa các giá trị nhân văn, giáo hóa và duy trì luân lý xã hội.

Bằng đức hạnh, trí tuệ và công lao xây dựng của mình, Thiền sư Đào Huệ Tiến đã khẳng định vai trò của một vị trụ trì như một nhà lãnh đạo tinh thần có uy tín, đủ để cảm hóa giới trí thức đương thời. Trong bối cảnh Phật giáo không còn nắm vai trò chính trị như thời Lý - Trần, việc một nhà sư nhận được sự kính trọng của nhiều vị quan đại thần là minh chứng rõ rệt cho ảnh hưởng thực tế của thiền sư ấy trong đời sống xã hội.



Ảnh 4: Thác bản Tư công đức/□□□ (ký hiệu 32190). Nguồn: Viện nghiên cứu Hán Nôm

3. Kết luận

Như vậy, chùa Sùng Ân thôn Châu Khê là một ngôi cổ tự có từ lâu đời, đặc biệt ấn tượng với sự hiện diện của Thiền sư Đào Huệ Tiến. Ngài không chỉ kế tục pháp mạch từ Thiền môn Hương Tích mà còn là bậc tổ khai sơn cho một trung tâm Phật giáo địa phương có sức ảnh hưởng rộng khắp.

Danh tiếng, công hạnh và uy tín của ngài được hậu thế ghi nhận qua các công trình chùa chiền khang trang và qua những văn bia do các tín chủ – trong đó có giới quan lại. Thiền sư Đào Huệ Tiến là tấm gương tiêu biểu cho hình ảnh nhà sư thời Lê Trung Hưng, không can dự chính trị, không ẩn cư nơi sơn lâm cô tịch, mà hành đạo giữa đời, vun trồng Phật pháp trong lòng xã hội, kết nối đạo – đời trong tinh thần nhân văn và bền vững.

Chú thích:

[1] Trước ngày 1/7/2025, khi chưa sáp nhập địa giới hành chính, chùa Sùng Ân thuộc thôn Châu Khê, xã Thúc Kháng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

[2] Nguyễn Đức Kiên, “Làng nghề chạm bạc Châu Khê trong tương quan với phố Hàng Bạc”, Tạp chí văn hóa nghệ thuật, số 385, tháng 7-2016.

[3] Phạm Đình Hổ (bản dịch: Đông Châu Nguyễn Hữu Tiến, 1998), Vũ trung tùy bút, Nxb Văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh, tr 113.

[4] Thượng lâm viện Tăng lục Ty: một chức quan trong triều đình quản lý công việc Phật giáo.

[5] Thích Viên Thành (2012), Nguyệt trí văn tập, tập III, Nxb Hải Phòng, tr 9-10.

[2] Nguyễn Đức Kiên, “Làng nghề chạm bạc Châu Khê trong tương quan với phố Hàng Bạc”, Tạp chí văn hóa nghệ thuật, số 385, tháng 7-2016.

[3] Phạm Đình Hổ (bản dịch: Đông Châu Nguyễn Hữu Tiến, 1998), Vũ trung tùy bút, Nxb Văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh, tr 113.

[4] Thượng lâm viện Tăng lục Ty: một chức quan trong triều đình quản lý công việc Phật giáo.

[5] Thích Viên Thành (2012), Nguyệt trí văn tập, tập III, Nxb Hải Phòng, tr 9-10.

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Đức Kiên, “Làng nghề chạm bạc Châu Khê trong tương quan với phố Hàng Bạc”, Tạp chí văn hóa nghệ thuật, số 385, tháng 7-2016.

2. Phạm Đình Hổ (bản dịch: Đông Châu Nguyễn Hữu Tiến, 1998), Vũ trung tùy bút, Nxb Văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh, tr 113.
3. Thích Viên Thành (2012), Nguyệt trí văn tập, tập III, Nxb Hải Phòng, tr 9-10.
4. Vũ Thị Trang (Thích Nữ Pháp Nguyên) (2025), Nghiên cứu văn bia Phật giáo huyện Bình Giang tỉnh Hải Dương, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Tác giả: **Vũ Thị Trang (Thích nữ Pháp Nguyên)** - Lớp Thạc sĩ Hán Nôm khóa 32, trường Đại học Sư Phạm Hà Nội.

Địa chỉ: Chùa Phúc Nguyên, thôn Bá Thủy, xã Bình Giang, TP.Hải Phòng